

Bản án số: 70/2018/HSPT

Ngày: 09-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị
Hong Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét mở phiên tòa công khai xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLPT-HS ngày 26/3/2018 đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H do có kháng cáo của bị cáo T, H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**** Các Bị cáo:***

1. Họ và tên: **Hoàng Văn T** (Tên gọi khác: Không có), sinh năm 1973, tại: huyện H, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn P (tên gọi khác: Hoàng Quang P) (đã chết) và bà Hoàng Thị H1 (tên gọi khác: Phạm Thị H1); Vợ là: Chu Thị M, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính ngày 08/10/2004 bị Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến ngày 05/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Minh H** (Tên gọi khác: Không có) sinh năm 1981, tại: huyện H, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn H T, xã H H, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân G và bà Quán Thị H2; Vợ là: Nguyễn Thị H3, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến ngày 05/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo khác và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 20/4/2017 tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, đã tổ chức bắt quả tang Phạm Minh H sinh năm 1981 ở thôn H, xã H, huyện H đang có hành vi thanh toán tiền trúng thưởng số lô, số đề cho đối tượng Nguyễn Văn N sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên người Nguyễn Văn N 1.600.000 đồng và 01 tờ lịch kích thước (15 x 20) cm phía sau có ghi các chữ và số liên quan đến việc đánh số lô, số đề; Thu trên người Phạm Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số Imei 1: 860159030968294; số Imei 2: 860159030968286, trên máy có lắp 02 thẻ sim điện thoại.

Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/4/2017, đối tượng Nguyễn Văn N đã khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/4/2017 đến nhà bị cáo Phạm Minh H và gặp vợ H là bị cáo Nguyễn Thị H1. N bảo bị cáo H1 ghi các số lô 79, 91, 77, 92, 78, 95, 73, 93, 72, 19; Mỗi số lô 10 điểm, tổng đánh hết 100 điểm. Tổng số tiền N ghi lô là 2.300.000 đồng. N đã ghi lại các số trên vào 01 tờ lịch để so sánh với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày 20/4/2017. Sau khi có kết quả xổ số N so sánh thấy trúng số lô 19, 93 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền trúng là 1.600.000 đồng. N đến nhà bị cáo H nhận tiền trúng số lô, khi đang nhận số tiền 1.600.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Sau khi N bị bắt và bị đưa về Cơ quan điều tra và khai nhận xong. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N xin đi vệ sinh, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ N đã bỏ trốn, Cơ quan Công an đã xác minh tại địa chỉ N khai nhận, thì không có ai tên là N. Do vậy Cơ quan điều tra chưa xác định rõ đối tượng N để xử lý về hành vi đánh bạc.

Bị cáo H khai: Bị cáo làm thư ký ghi đề, buổi chiều ngày 20/4/2017, do có việc cá nhân nên bị cáo không có nhà, bị cáo bảo vợ là bị cáo H1: Nếu có ai đến ghi số lô, số đề thì ghi cho bị cáo. Khi về nhà thì bị cáo H1 nói có ghi cho khách các số lô, số đề, trong số đó có ghi của Nguyễn Văn N các số lô như N đã trình bày ở trên, khoảng 19 giờ 10 phút ngày 20/4/2017 N đến nhà bị cáo để nhận tiền trúng số lô ghi buổi chiều, bị cáo đã kiểm tra trong cặp đề tổng thì xác nhận N trúng số lô 19, 93, bị cáo lấy số tiền 1.600.000 đồng trả cho N, khi đang đếm tiền thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Bị cáo H còn khai nhận trước đó vào buổi chiều cùng ngày, bị cáo có ghi các số lô, số đề vào 01 tờ cặp tổng, sau đó dùng điện thoại di động chụp ảnh tờ cặp tổng rồi nhắn tin qua zalo, chuyển cặp đề cho bị cáo T sinh năm 1973, có bố tên là P ở thôn T, xã H, huyện H. Bị cáo dùng Nik Zalo là MD, số điện thoại để lập Nik Zalo là 01684947212, Niks Zalo của T là T M với số điện

thoại 0978028268. Bị cáo đã chuyển thành công tin nhắn số lô, số đề cho bị cáo T vào hồi 18 giờ 08 phút ngày 20/4/2017, bị cáo đã chuyển 03 tin nhắn. Bị cáo T sau khi nhận được đã nhắn lại cho bị cáo “OK 3” (tức là đã nhận được 03 tin nhắn) vào hồi 18 giờ 09 phút cùng ngày. Số tiền trên cáp khoảng hơn 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận: Bị cáo làm "thư ký" bán số lô, số đề cho những đối tượng tham gia đánh bạc, sau đó chuyển lại cho "chủ đề" là bị cáo T để kiểm lời. Đầu tháng 4 năm 2017 qua tìm hiểu, bị cáo đến gặp và thoả thuận với bị cáo Hoàng Văn T - sinh năm 1973, ở thôn Tr, xã H, huyện H để bị cáo làm "thư ký" ghi số lô, số đề cho T để hưởng tiền hoa hồng, hình thức như sau: H bán các số lô, số đề cho khách sau đó tổng hợp vào tờ cáp (gọi là cáp đề tổng), rồi dùng điện thoại di động lắp sim số điện thoại 01684.947.212 của bị cáo đã đăng ký Nik Zalo là “MD”, sau đó bị cáo gửi tin nhắn hình ảnh cáp số lô, số đề cho bị cáo Hoàng Văn T, theo số điện thoại 0978.028.268 có Nick Zalo là “T M” để hưởng tiền hoa hồng. Giữa bị cáo H và bị cáo T thỏa thuận với nhau về việc hưởng hoa hồng, hàng ngày bị cáo H ghi cho khách 23.000 đồng/1điểm lô, sau đó nộp cho bị cáo T 22.000 đồng/1điểm lô, H được hưởng lợi 1.000 đồng/1 điểm lô; Đối với các dạng đề khác H chuyển 85% tổng số tiền bán số lô, số đề của khách thu được cho bị cáo T, còn lại bị cáo H được hưởng 15% số tiền bán số lô, số đề đã thu được.

Ngày 19 và ngày 20/4/2017, Bị cáo H đã chuyển cho bị cáo T các tờ cáp đề tổng (Được Cơ quan Công an đánh số bằng dấu bút lục) có số tiền cụ thể đánh bạc của từng ngày như sau:

+ Ngày 19/4/2017, bị cáo H nhắn tin Zalo chuyển cho bị cáo T 03 tờ cáp đề gồm: Tờ cáp số 1: Số tiền đánh trong cáp là: 1.220.000đồng, tiền trúng là 240.000đồng, tổng số tiền đánh và tiền trúng là 1.460.000 đồng. Tờ cáp số 2: Số tiền đánh trong cáp là: 12.285.000 đồng, tiền trúng là 4.000.000 đồng, tổng số tiền đánh và tiền trúng là: 16.285.000 đồng. Tờ cáp số 3: Số tiền đánh trong cáp là: 16.052.000 đồng, số tiền trúng là: 10.720.000 đồng, tổng số tiền đánh và trúng là: 26.772.000đồng. Tổng số tiền đánh và trúng của ngày 19/4/2017 là: 44.517.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính ngày 19/4/2017 từ việc bán số đề là 300.000đồng, số tiền bán số lô được hưởng là 1.118.000 đồng, tổng số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề ngày 19/4/2017 là: 1.418.000 đồng.

+ Ngày 20/4/2017 H nhắn tin Zalo (Nik Zalo H Giáp) chuyển cho T 03 tờ cáp đề gồm: Tờ cáp số 7: Số tiền đánh trong cáp là: 1.244.000 đồng, số tiền trúng là: 240.000 đồng, tổng số tiền đánh và trúng là: 1.484.000 đồng. Tờ cáp số 8: Số tiền đánh là 745.000 đồng, tờ cáp này không trúng. Tờ cáp số 9: Số tiền đánh trong cáp là: 24.375.000 đồng, số tiền trúng là: 18.960.000 đồng, tổng số tiền đánh và trúng là: 43.335.000 đồng. Tổng số tiền đánh và trúng ngày 20/4/2017 là: 45.564.000 đồng. Số tiền bán số đề được hưởng là 694.000 đồng, số tiền được hưởng từ tiền bán lô là 945.000 đồng; tổng số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề vào ngày 20/4/2017 là: 1.639.000 đồng.

Như vậy tổng hai ngày 19 và ngày 20/4/2017, bị cáo H thu lời bất chính là: 3.057.000 đồng.

Lời khai của anh Phạm Văn T1 sinh năm 1980, ở thôn T, xã H, huyện H là người chứng kiến tại biên bản bắt người phạm tội quả tang: Khoảng 19 giờ 15 phút, anh T1 có chứng kiến Cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo H đang thanh toán tiền thắng thua số lô, số đề cho khách và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo H và người thanh niên đánh số lô, số đề với bị cáo H.

Sau khi bắt quả tang hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề của bị cáo H. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khám xét nơi ở, đồ vật của Phạm Minh H. Kết quả khám xét đã thu giữ: 04 tờ giấy được viết số và chữ mực màu đen có liên quan đến việc đánh lô, đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell có số Imei 867636021372365 và số tiền 10.000.000 đồng.

Theo lời khai của bị cáo H, cùng ngày 20/4/2017 Cơ quan Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét đối với bị cáo T và tạm giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon6, màu trắng, vỏ ốp màu vàng, số Imei ở vỏ ốp sau máy là 35699706721206, lắp sim 0978028268, thu tại túi quần bên pH của bị cáo T. Ngay sau khi khám xét khẩn cấp thì Hoàng Văn T đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô, số đề giữa T và Phạm Minh H như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2017, bị cáo H là người cùng xã đến đặt vấn đề làm thư ký đề cho bị cáo T, hai bên thỏa thuận với nhau: Bị cáo H bán các số lô, số đề cho khách sau đó tổng hợp vào tờ cáp (gọi là cáp đề tổng), rồi dùng số điện thoại 01684.947.212 đã đăng ký nick Zalo là “MD” và “H G” của bị cáo H, rồi gửi tin nhắn hình ảnh số lô, số đề đã được tổng hợp thành tờ cáp đề tổng và chuyển cho bị cáo T có Nick Zalo là “T M” theo số điện thoại 0978.028.268, để hưởng tiền hoa hồng. Giữa bị cáo H và bị cáo T đã thỏa thuận việc hưởng hoa hồng như sau: Hàng ngày, H ghi số lô cho khách 23.000 đồng/1điểm lô, sau đó nộp cho T 22.000 đồng/1điểm lô, H được hưởng lợi 1.000 đồng/1 điểm lô; Đối với các dạng đề khác, H chuyển 85% tổng số tiền bán số đề thu được của khách cho T, còn lại H được hưởng 15% số tiền còn lại. Bị cáo T chỉ làm chủ đề cho bị cáo H, ngoài ra T không chuyển lại cho ai khác số lô, số đề đã nhận của H, bị cáo T cũng không thỏa thuận với ai khác để làm chủ đề. Số lượng tiền T đánh bạc thông qua việc ghi số lô, số đề mà bị cáo H chuyển qua tin nhắn Zalo trong ngày 19/4/2017 và ngày 20/4/2017 như bị cáo H khai nhận ở trên là đúng.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 14/7/2017 bị cáo H1 có đơn xin đầu thú và khai nhận:

Bản thân H1 là vợ của Phạm Minh H, quá trình bị cáo H làm thư ký đề cho bị cáo T, bị cáo không được chồng là bị cáo H bàn bạc, trao đổi gì về tỷ lệ ăn chia khi ghi số lô, số đề, nhưng bị cáo H1 có biết chồng là bị cáo H làm thư ký đề cho bị cáo T. Buổi chiều ngày 20/4/2017 bị cáo có ghi các số lô cho Nguyễn Văn N được số tiền 2.300.000 đồng, số tiền này H1 đã đưa cho H, để bị cáo H trả tiền

trúng số lô cho N là 1.600.000 đồng và số tiền còn lại là 700.000 đồng để trả tiền mua thuốc cho con.

Trước đó ngày 19/4/2017 bị cáo H đưa con đi khám bệnh về muộn, khi gần đến giờ mở thưởng xổ số, do sợ muộn nên bị cáo H có bảo bị cáo cùng tổng hợp cấp đề (cộng cấp), để bị cáo H chuyển cho bị cáo T. Ngày 19 và ngày 20/4/2017 bị cáo khai nhận có bán số lô, số đề cho khách lúc bị cáo H đi vắng. Việc mua bán số lô, số đề là do bị cáo H chủ động thanh toán với bị cáo T, số tiền thu lời bị cáo H cầm và sử dụng chi tiêu cho gia đình. Các tờ cấp tổng bị thu giữ của các ngày 19 và 20/4/2017 là các số lô, số đề mà bị cáo (H1) cùng chồng là bị cáo H đã ghi, tổng hợp và chuyển cho bị cáo T, bị Cơ quan Công an thu giữ, đánh số thứ tự để giám định ở trên mà bị cáo H đã khai nhận là đúng.

Do vậy có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị H1 đồng phạm với bị cáo Phạm Minh H trong việc mua bán số lô, số đề ngày 19 và ngày 20/4/2017, cụ thể số tiền đánh bạc ngày 19/4/2017 là: 44.517.000 đồng; Số tiền đánh bạc ngày 20/4/2017 là: 45.564.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, ngày 21/4/2017 đối tượng Nguyễn Công O đã đến Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có đơn xin đầu thú và khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 20/4/2017, O có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với anh H – Sinh năm 1981 ở thôn H, xã H. O đã sử dụng điện thoại OPPO có số IMEI 1 861216034656496. IMEI 2 861216034656488 lắp số sim 01685929914, để nhắn tin cho bị cáo H vào số sim điện thoại của bị cáo H có đuôi ...033 mà O lưu trong danh bạ điện thoại là “ H G” để ghi các số lô, số đề: Số lô 55 = 100 điểm; lô 30; 11; 17; 92 mỗi số 50 điểm và ghi số đề một số đề khác hết tổng số tiền là 8.550.000đồng. Trong các số lô mà O đã ghi, Ngày 20/4/2017 có trúng số lô số 30 = 50 điểm, thành tiền là 4.000.000 đồng; Số đề 29 = 20.000 đồng thành tiền là 1.600.000 đồng so với kết quả xổ số mở miền bắc mở thưởng ngày 20/4/2017. Tổng số tiền mà O xác định đánh bạc với bị cáo H là 14.150.000 đồng. Bị cáo H cộng tiền thắng thua ngày 20/4/2017, O phải nộp cho bị cáo H là 2.950.000đồng; Trước đó ngày 19/4/2017, O còn nợ bị cáo H 200.000 đồng. Tổng số 02 ngày còn nợ bị cáo H 3.150.000đồng. Bị cáo H đã nhắn tin cho O có nội dung “Nop 3150” tức là O còn nợ bị cáo H 3.150.000 đồng, số tiền nợ này O chưa thanh toán trả cho bị cáo H, sau khi khai xong O được về. Ngày 25/4/2017 O đến cơ quan điều tra và có bản khai với nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2017, O có đến quán nước của chị D ở cùng thôn uống nước, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì O về, O đã bỏ quên điện thoại của O ở quán, đến khoảng 18 giờ cùng ngày O đến quán chị D tìm lại điện thoại nhưng không thấy. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, thì số điện thoại của O đã sử dụng do một người nam giới gọi lại vào số điện thoại mà O mượn điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ, điện thoại này O đã lắp số sim giắc (O không nhớ số sim), Người gọi điện bảo O ra công UBND xã H để nhận lại điện thoại. Sau đó O đi xe máy một mình ra gặp 01 thanh niên khoảng 25

hoặc 26 tuổi trả lại điện thoại rồi đi luôn. Ở không thừa nhận lời khai ngày 21/4/2017 là ghi số lô, số đề với bị cáo H. Cơ quan Công an đã không khởi tố đối với Ở và xử phạt hành chính đối với hành vi ghi số lô, số đề ngày 19/4/2017 đối với Ở là 350.000 đồng.

Ngoài ra còn có các đối tượng khác đã ghi số lô, số đề với bị cáo H gồm: Anh Trương Đức T2 sinh năm 1969; Anh Trương Đức H2 sinh năm 1975; Chị Phạm Thị G1 sinh năm 1959; Anh Phạm Văn K sinh năm 1975 đều khai nhận có hành vi ghi số lô, số đề với bị cáo H và bị cáo H1 vào ngày 20/4/2017, nhưng do số tiền chưa đủ 5.000.000 đồng (Trong đó: Đối tượng H2, K sử dụng điện thoại di động bị thu giữ, đã nhắn tin qua điện thoại này để ghi số lô, số đề với bị cáo H), nên cơ quan Công an không khởi tố đối với các đối tượng này, nhưng đã xử phạt hành chính về hành vi trên: Số tiền phạt hành chính là 350.000 đồng đối với mỗi đối tượng, nhưng chưa bị xử lý về vật chứng bị thu giữ.

Ngày 21/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định số 107/QĐ Trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang: Giám định chữ viết, chữ số trên 04 cấp đề thu được tại nhà ở của Phạm Minh H khi thi hành. Lệnh khám xét khẩn cấp với chữ viết, chữ số của Phạm Minh H và Nguyễn Thị H1- sinh năm 1983 (là vợ của H) cùng ở H, xã H, huyện H, tỉnh B. Ngày 27/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 682/KL-PC54 kết luận:

+ Chữ viết, chữ số ở các cột 3, 4, 5, 6 tính từ trái sang phải trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A3 và các chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A4 (Trừ các số 23.5; 123; 63; 75; 710; 35; 35; 814; 015; 19; 99; 39; 49; 79; 51; 955; 3050; 6050; 9750; 0110; 10; 03; 79; 89; 98; 08; 39; 93; 8010; 330; 295; 375; 9710; 79; 99; 69; 96; 30; 03; 06; 60; 9010; 7765; 274; 72; 11; 61; 084; 803; 4510; 7720; 118; 1001; 22022; 185; 3853; 3275; 22022; 25297; 17200; 8097; 215; 17200; 227; 266); Các chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A5 so với chữ viết, chữ số của Phạm Minh H trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M7 đến M12 do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết, chữ số ở các cột 1, 2, 7, 8 tính từ trái sang phải trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A3 và các chữ số 23.5; 123; 63; 75; 710; 35; 35; 814; 015; 19; 99; 39; 49; 79; 51; 955; 3050; 6050; 9750; 0110; 10; 03; 79; 89; 98; 08; 39; 93; 8010; 330; 295; 375; 9710; 79; 99; 69; 96; 30; 03; 06; 60; 9010; 7765; 274; 72; 11; 61; 084; 803; 4510; 7720; 118; 1001; 22022; 185; 3853; 3275; 22022; 25297; 17200; 8097; 215; 17200; 227; 26 trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A4 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị H1 trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M13 đến M17 do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra còn thu giữ điện tín, kết quả xổ số ngày 19, ngày 20/4/2017; Đối chiếu, kiểm tra các điện thoại đã thu giữ của bị cáo: H, T và của

các đối tượng K, O, H2 so với bảng cấp đề đã được bị cáo H, bị cáo H1 tổng hợp đã xác định trùng khớp về số liệu .

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thừa nhận các điện thoại bị thu giữ đều sử dụng cho việc ghi số lô, số đề và không có ý kiến gì đối với các điện thoại bị thu giữ. Bị cáo H1 khai số tiền 10.000.000đồng bị thu giữ, là tiền mà bị cáo sử dụng để làm may tại nhà không sử dụng vào việc đánh bạc và xin được trả lại.

Bản cáo trạng số 68/KSĐT ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H và Nguyễn Thị H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Phạm Minh H và bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, Khoản 3 Điều 248 ; Điểm p; q Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 tháng tù. Trừ cho bị cáo 15 ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/4/2017 đến ngày 05/5/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

Phạt bổ xung bị cáo T 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 12 tháng tù. Trừ cho bị cáo 15 ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/4/2017 đến ngày 05/5/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

Phạt bổ xung bị cáo H 8.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2018 bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 02/02/2018 bị cáo Phạm Minh H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đầu thú. Thành khẩn khai báo, bị cáo có công giúp công an Phòng PC52 truy bắt tội phạm truy nã. Hiện bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già và các con còn nhỏ, bản thân bị cáo là trụ cột, lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Phạm Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo. Hiện nay con còn nhỏ (Cháu nhỏ sinh năm 2015), bản thân bị cáo là trụ cột trong gia đình.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo T, H không tranh luận gì.

Các Bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Đầu tháng 04 năm 2017, Bị cáo H và bị cáo T đã bàn bạc và đi đến thỏa thuận, thống nhất việc bị cáo Phạm Minh H ghi các số lô, số đề cho người tham gia đánh bạc, dựa vào kết quả mở thưởng số xổ kiến thiết Miền bắc hàng ngày, rồi tổng hợp các số lô, số đề đã ghi (gọi là cấp tổng), rồi gửi cho bị cáo Hoàng Văn T trước giờ mở thưởng số xổ kiến thiết Miền bắc hàng ngày bằng tin nhắn qua Zalo điện thoại.

Chiều ngày 20/4/2017 bị cáo Phạm Minh H do có việc, bị cáo H có bảo bị cáo H1 ở nhà, ghi cho bị cáo số lô, số đề của những người đến tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề. Bị cáo H1 đã ghi cho đối tượng N các số lô 79, 91, 77, 92, 78, 95, 73, 93, 72, 19; Mỗi số lô 10 điểm, tổng số đánh lô hết 100 điểm. Tổng số tiền bị cáo Huệ ghi số lô cho đối tượng N là 2.300.000đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), ngoài ra bị cáo H1 còn ghi số lô, số đề cho một số người khác nhưng không nhớ cụ thể của những người nào, số tiền bao nhiêu. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc, N so sánh thấy trúng số lô 19, 93 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền trúng là 1.600.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 15 phút khi N đến nhà bị cáo H đang nhận số tiền trúng số lô là 1.600.000 đồng, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ tiền, các tờ cấp tổng, điện thoại của bị cáo H, của bị cáo T cùng điện thoại của những người gửi tin nhắn đánh số lô, số đề có liên quan đã được giám định và đối chiếu làm rõ.

Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận: Trong ngày 20/4/2017 bị cáo H và bị cáo H1 đều là người trực tiếp ghi số lô, số đề cho nhiều người tham gia đánh bạc,

các bị cáo đều không nhớ hết tên người chơi số lô, số đề đã ghi, cả hai bị cáo đều trực tiếp ghi cho các đối tượng tham gia đánh số lô, số đề, bị cáo H còn nhận ghi qua tin nhắn cho các trường hợp tham gia đánh bạc, gửi qua tin nhắn điện thoại của họ đến điện thoại của bị cáo. Bị cáo H1 đã tổng hợp các số lô, số đề của cả hai ngày 19 và 20/4/2017 cùng bị cáo H, qua đó thể hiện kết luận giám định số 682/KL - PC 54 kết luận tại tờ cấp A3 và A4 đều có chữ của Huệ. Sau đó bị cáo H đã chuyển qua Zalo cho bị cáo T theo hình thức chụp ảnh, gửi qua tin nhắn Zalo bằng tổng hợp các đề gồm các số lô, số đề cùng số tiền tương ứng mà các bị cáo đã ghi cho những người chơi lô, đề. Các bị cáo đều khai nhận:

Số tờ cấp tổng thu giữ của các bị cáo khi Cơ quan Công an khám xét nhà, được Cơ quan Công an đóng số thứ tự để gửi đi giám định, cũng như tin nhắn qua Zalo lưu trữ trong điện thoại đã thu giữ của bị cáo H và bị cáo T mà các bị cáo đã thừa nhận thể hiện:

+ Ngày 19/4/2017, bị cáo H nhắn tin Zalo chuyển cho bị cáo T 03 tờ cấp đề. Tổng số tiền đánh và trúng của ngày 19/4/2017 là: 44.517.000 đồng.

+ Ngày 20/4/2017, H nhắn tin Zalo (Nik Zalo H Giáp) chuyển cho T 03 tờ cấp đề. Tổng số tiền đánh và trúng ngày 20/4/2017 là: 45.564.000 đồng.

Như vậy hành vi của Hoàng Văn T, Phạm Minh H đã phạm vào tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 là chính xác, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo T trong thời gian tại ngoại, đã lập công giúp Cơ quan Công an tỉnh Bắc Giang bắt giữ đối tượng đang bị truy nã và được Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang xác nhận, do vậy bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo H có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có giấy ra quân và xác nhận của Ban chỉ huy quân sự xã T về thời gian tại ngũ nên

các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác.

Xét bị cáo T là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, các bị cáo T, H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí : Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Các điểm p, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/4/2017 đến ngày 05/5/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/4/2017 đến ngày 05/5/2017).

[2]. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Minh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- TAND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

